

QUẢNG NGÃI THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX

BÙI THỊ QUỲNH VÂN *

Quảng Ngãi là một tỉnh thuộc Duyên hải Nam Trung bộ, có vị trí mang tầm chiến lược của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Phát huy lợi thế này, trong 5 năm qua, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đã tập trung sức lực thực hiện hiệu quả các đột phá về kinh tế - xã hội mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra, làm cho đời sống của người dân ngày càng được cải thiện, quê hương ngày càng khởi sắc.

Đạt hiệu quả từ kinh tế đến xã hội

Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đất nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã luôn đoàn kết, nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nên đã đạt nhiều kết quả quan trọng về kinh tế - xã hội. Về kinh tế, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 5,62%/năm; nếu không tính sản phẩm lọc, hóa dầu thì tăng bình quân 9,79%/năm. Năm 2019, GRDP bình quân đầu người của tỉnh đạt 67,4 triệu đồng/người, tương đương 2.868 USD/người, vượt kế hoạch (kế hoạch: 2.682 USD/người). Nhìn chung trong toàn tỉnh, không chỉ có thành phố, thị tứ mà diện mạo nông thôn cũng ngày càng khởi sắc, đời sống người dân ngày càng được cải thiện. Đến nay, toàn tỉnh có 89 xã

và 4 huyện đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới, 12 khu dân cư nông thôn kiểu mẫu. So với đầu nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm từ 13,6% xuống còn 6,17%, trong đó khu vực miền núi giảm từ 41,93% xuống còn 20,52%, có 1 huyện được công nhận thoát nghèo; trình độ sản xuất của người dân được nâng lên.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX xác định rõ 3 nhiệm vụ đột phá: 1- Về phát triển công nghiệp; 2- Về xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị; 3- Về nâng cao nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất, kinh doanh. Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đột phá đề ra tại Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy đã ban hành các kết luận

* Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

cụ thể. Theo đó, cấp ủy, chính quyền các cấp đã xây dựng chương trình, kế hoạch thu hút đầu tư và phát huy tính năng động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân để triển khai thực hiện một cách quyết liệt bằng các bước đi cụ thể.

Trước hết, thực hiện Kết luận số 18-KL/TU, của Tỉnh ủy, ngày 19-1-2016, *Về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020*, tỉnh tập trung huy động các nguồn lực để phát triển công nghiệp trên nhiều mục tiêu, làm cho công nghiệp tiếp tục giữ vững vai trò trụ cột trong tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh. Công tác thu hút đầu tư đối với lĩnh vực công nghiệp được chú trọng, từ đầu năm 2016 đến tháng 6-2020, Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp đã thu hút được 176 dự án, tổng vốn đầu tư 153.000 tỷ đồng, trong đó có 36 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổng vốn đầu tư 859,07 triệu USD, giải quyết việc làm cho khoảng 52.400 lao động. Nổi bật nhất trong các dự án đóng góp lớn vào tăng trưởng công nghiệp của tỉnh là Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất với tổng vốn đầu tư 120.000 tỷ đồng. Năm 2020, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh ước đạt 129.893 tỷ đồng, tăng bình quân 4%/năm, vượt chỉ tiêu kế hoạch; giá trị tăng thêm công nghiệp ước đạt 27.182 tỷ đồng, tăng bình quân 4,34%/năm, vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ lực trong tăng trưởng công nghiệp, chiếm hơn 98% giá trị sản xuất công nghiệp như: công nghiệp lọc hóa dầu chiếm tỷ trọng hơn 60%; công nghiệp khai khoáng tăng bình quân 7,8%/năm; công nghiệp sản xuất điện và phân phối điện, khí

đốt tăng bình quân 16,9%/năm; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng bình quân 4,5%/năm; công nghiệp cung cấp nước, xử lý rác tăng bình quân 9,4%/năm. Cơ cấu công nghiệp chuyên dịch theo hướng giảm dần sự phụ thuộc vào công nghiệp lọc, hóa dầu; công nghiệp chế biến lâm, thủy sản phát triển mạnh; công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may có bước phát triển gắn với khu công nghiệp VSIP. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn cùng phát triển.

Kết quả trên thể hiện sự chủ động trong việc huy động nguồn lực, kiên trì và đa dạng hóa các giải pháp, trong đó lãnh đạo tỉnh tập trung kiểm tra giải quyết “những điểm nghẽn” còn tồn tại, hỗ trợ, kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đồng bộ như: hạ tầng các Khu công nghiệp VSIP, Khu đô thị - công nghiệp Dung Quất, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, Khu công nghiệp Bình Hòa - Bình Phước; hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển công nghiệp trọng điểm trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất.

Thứ hai, hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh tiếp tục được ưu tiên nguồn lực đầu tư, hoàn thiện. Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, của Tỉnh ủy, *Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị*, tỉnh có nhiều chính sách và giải pháp khơi dậy nội lực và tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài để huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Tính chung, từ năm 2015 đến nay, tổng vốn đầu tư toàn xã hội được huy động thực hiện trên địa bàn tỉnh tăng nhanh, với hơn 143.558 tỷ đồng, vượt 59,54% kế hoạch.

Tổng số dự án được bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2016 - 2020, của tỉnh là 340 dự án lớn, trong đó có 110 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước, hầu hết đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đều phát huy hiệu quả đầu tư, tạo sự lan tỏa góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội như Dự án Cầu Cửa Đại, Cầu Thạch Bích, Cảng Bến Đình, Trung tâm phục vụ hành chính công, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền,... Một số công trình quan trọng như: Đường cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng, đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 2a), mở rộng quốc lộ 1A... cơ bản hoàn thành đưa vào sử dụng; hệ thống giao thông, điện, thủy lợi được chú trọng đầu tư, đến nay, có 98,6% tuyến tỉnh lộ, 47,6% tuyến giao thông nông thôn được nhựa hóa, cứng hóa; 100% số xã phủ lưới điện quốc gia; 48% chiều dài kênh mương được kiên cố hóa; tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh ước đạt 24,5%.

Những kết quả về đầu tư kết cấu hạ tầng cũng chính là kết quả của sự nỗ lực, quyết tâm, đổi mới sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Đã chú trọng đổi mới, đa dạng các hình thức kêu gọi, xúc tiến đầu tư, chú trọng phương thức gặp gỡ trực tiếp các nhà đầu tư lớn để mời gọi, thu hút vốn đầu tư vào tỉnh; bảo đảm tính công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư, người dân, tạo niềm tin để các nhà đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện các dự án trong thời gian tiếp theo, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển.

Thứ ba là phát triển nguồn nhân lực, xác định phát triển nguồn nhân lực là một yêu cầu cấp thiết mang tính chiến lược lâu dài,

Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 17-KL/TU, ngày 19-4-2016, của Tỉnh ủy, *Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020*. Trong những năm qua, tỉnh đã xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đã xây dựng, ban hành Quy định chính sách thu hút đãi ngộ nguồn nhân lực có chất lượng cao đến công tác, làm việc tại tỉnh như: Đề án tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước; chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số; chính sách đào tạo đội ngũ doanh nhân, nhà quản lý doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ cho bác sĩ được chọn, cử đi bồi dưỡng chuyên sâu; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức khoa học, kỹ năng sản xuất nông nghiệp, kiến thức kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế cho lao động nông thôn; chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm... Qua đó, việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn liền với hiệu quả sử dụng; từng bước hình thành cơ chế liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo, đào tạo nghề theo địa chỉ, theo nhu cầu của người sử dụng lao động, gắn đào tạo với sử dụng lao động.

Tỉnh đã chủ động tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; cử nhiều lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó có một số người được cử đi đào tạo, bồi

dưỡng ở nước ngoài. Trong 5 năm, đã thu hút được 135 công chức, viên chức có trình độ cao về làm việc tại tỉnh. Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho hơn 1.000 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đào tạo lý luận chính trị cho hơn 500 lượt cán bộ, công chức, viên chức; cử đi đào tạo 14 tiến sĩ, gần 200 thạc sĩ, hơn 700 cử nhân, hơn 100 bác sĩ chuyên khoa I, II. Nhờ đó, chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, sản xuất, kinh doanh từng bước được cải thiện; riêng trong sản xuất, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề đạt 55%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 85%. Cơ cấu lao động trên địa bàn tỉnh dần chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp, dịch vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục trong thời gian tới, đó là:

Một là, công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, giá trị gia tăng thấp, chưa nhiều sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao. Chưa có những sản phẩm công nghiệp mới, mang tính đột phá của địa phương.

Hai là, việc đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, một số công trình giao thông quan trọng tiến độ còn chậm.

Ba là, hạ tầng văn hóa - xã hội, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Cơ cấu ngành, nghề đào tạo chưa hợp lý, thiếu nguồn lao động có tay nghề cao.

Bốn là, quá trình đô thị hóa diễn ra chậm, chất lượng đô thị hóa chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Năm là, việc thu hút các nguồn lực xã hội thực hiện nhiệm vụ đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh còn khiêm tốn, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh còn thấp.

Những hạn chế trên có nguyên nhân là do tỉnh chưa phát huy hết các lợi thế sẵn có; một số cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy các hình thức huy động nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư chậm được điều chỉnh, bổ sung, một số chính sách đã ban hành chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tính khả thi không cao. Môi trường đầu tư còn hạn chế ở một số mặt, nhất là trong tiếp cận đất đai, giải quyết thủ tục hành chính. Hoạt động đầu tư, hợp tác thông qua hình thức liên kết, đối tác công - tư, nhất là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn đơn lẻ, thiếu tính hệ thống. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cấp ủy, chính quyền chưa được phát huy đầy đủ; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có lúc chưa đồng bộ, chưa có quyết tâm cao, hành động thiếu quyết liệt. Năng lực tổ chức, thực thi chính sách của một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu, thiếu tính năng động, sáng tạo, thiếu chiều sâu, chưa tạo sức đột phá mạnh mẽ.

Một số kinh nghiệm nhằm mở hướng đi bền vững tiếp theo

Từ những thành quả đạt được trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đột phá của nhiệm kỳ 2015 - 2020, vừa qua, tỉnh rút ra được một số kinh nghiệm, khắc phục ngay các hạn chế, đồng thời mở ra hướng đi tiếp theo tạo đà cho sự phát triển bền vững, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ XX Đảng bộ tỉnh.

Thứ nhất, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác lập quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động phải quyết liệt. Từng cán bộ, đảng viên phải thể hiện rõ trách nhiệm, có tư duy đổi mới, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của địa phương và đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và những hạn chế còn tồn tại trong khâu tổ chức thực hiện. Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh để tháo gỡ khó khăn, tạo động lực cho phát triển.

Thứ hai, quá trình thực hiện phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phân tích, dự báo đề hoạch định, bổ sung, ban hành mới hoặc điều chỉnh các chính sách cho phù hợp, sát đúng với tình hình. Đối với những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp, cần tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp trên, tham khảo ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học và phát huy vai trò, trách nhiệm các cơ quan tham mưu để quyết định và quyết tâm chỉ đạo thực hiện.

Thứ ba, luôn quan tâm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể. Đây mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, chú trọng xúc tiến đầu tư “tại chỗ”, có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc. Thu hút các dự án đầu tư có chất lượng, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp, lô-gis-tíc, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp “xanh”, hạ tầng giao thông, hạ

tầng đô thị và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ tư, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển; sử dụng hiệu quả vốn ngân sách nhà nước; đẩy mạnh thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách với nhiều hình thức đa dạng, đổi mới về nội dung, hình thức, trong đó, chú trọng phương thức gặp gỡ trực tiếp các nhà đầu tư lớn để mời gọi, thu hút vốn đầu tư.

Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước có vị trí rất quan trọng trong việc tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi nhằm kích thích, đẩy mạnh đầu tư của các thành phần kinh tế khác; vốn đầu tư của doanh nghiệp là nguồn quan trọng cho đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đồng thời, huy động đóng góp của người dân là nguồn vốn bổ trợ quan trọng tạo nên nền tảng có tính cộng đồng vững chắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ đột phá.

Thứ năm, bố trí, phân bổ nguồn lực phải hợp lý, chặt chẽ, khoa học, phù hợp với khả năng huy động vốn, nhất là tính toán và phân định rõ yêu cầu, mục đích, thời điểm sử dụng nguồn lực cho từng nhiệm vụ đột phá phù hợp với yêu cầu thực tiễn; chú trọng những nhiệm vụ cấp thiết, thực sự tạo động lực, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Những kinh nghiệm thực tiễn sẽ là tiền đề quan trọng để nhiệm kỳ XX, Đảng bộ tỉnh tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được trong thực hiện các nhiệm vụ đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu xây dựng Quảng Ngãi sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. □